

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

*(Văn bản gồm 03 trang)*

**A. Hướng dẫn chung**

1. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.
2. Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.
3. Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,50 điểm (*lẻ 0,25 điểm làm tròn thành 0,50 điểm; lẻ 0,75 điểm làm tròn thành 1,00 điểm*).

**B. Đáp án và thang điểm**

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM										
<b>Câu I</b> <i>(3,0 điểm)</i>	<b>1. Tóm tắt đặc điểm chung của địa hình nước ta. (1,50đ)</b>											
	- Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.	0,25										
	<i>Dẫn chứng: tỉ lệ diện tích đồng bằng và miền núi; tỉ lệ các bậc phân theo độ cao địa hình.</i>	0,25										
	- Cấu trúc địa hình khá đa dạng.	0,25										
	<i>Dẫn chứng: cấu trúc, hướng địa hình.</i>	0,25										
	- Địa hình mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa ( <i>dẫn chứng: quá trình, hình thái địa hình</i> ).	0,25										
- Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người ( <i>dẫn chứng: các quá trình chịu tác động của con người, các loại địa hình do con người tạo ra</i> ).	0,25											
	<b>2. Tính tỉ lệ dân thành thị của nước ta. Vì sao ở nước ta số dân thành thị tăng nhanh hơn số dân nông thôn? (1,50đ)</b>											
	<b>a) Tính tỉ lệ dân thành thị.</b> Kết quả:	1,00										
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>1995</th> <th>2000</th> <th>2005</th> <th>2009</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tỉ lệ dân thành thị (%)</td> <td>20,7</td> <td>24,1</td> <td>27,1</td> <td>29,7</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	1995	2000	2005	2009	Tỉ lệ dân thành thị (%)	20,7	24,1	27,1	29,7	
Năm	1995	2000	2005	2009								
Tỉ lệ dân thành thị (%)	20,7	24,1	27,1	29,7								
	<i>* Thí sinh có thể làm tròn kết quả đến hàng đơn vị.</i>											
	<b>b) Vì sao ở nước ta số dân thành thị tăng nhanh hơn số dân nông thôn?</b>											
	- Số dân thành thị tăng nhanh hơn do quá trình đô thị hoá diễn ra dưới tác động của nhiều nhân tố.	0,25										
	- Diễn giải ( <i>nêu được 2 khía cạnh: dân cư nông thôn di cư vào các đô thị, hiện tượng đô thị hoá tại chỗ</i> ).	0,25										

<p><b>Câu II</b> <b>(3,5 điểm)</b></p>	<p><b>1. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu, nhận xét sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất của khu vực I. (2,50đ)</b></p> <p><b>a) Vẽ biểu đồ.</b></p> <p>- Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vẽ 2 hình tròn, mỗi năm 1 hình tròn. Bán kính hình tròn 2 năm bằng nhau hoặc năm 2009 lớn hơn năm 2000. Vẽ các loại biểu đồ khác không cho điểm.</li> <li>+ Có đủ các yếu tố, tương đối chính xác về các đối tượng biểu hiện.</li> </ul> <hr/> <p>- Tên biểu đồ. <span style="float: right;">0,25</span></p> <p>- Chú giải (có thể ghi trực tiếp trên biểu đồ). <span style="float: right;">0,25</span></p> <p>- Vẽ 2 biểu đồ hình tròn cho 2 năm đúng yêu cầu trên. <span style="float: right;">1,00</span></p> <div style="text-align: center;"> <p><b>CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KHU VỰC I NỀN KINH TẾ NƯỚC TA (%)</b></p> <table border="1" style="margin: 0 auto;"> <caption>Cơ cấu giá trị sản xuất Khu vực I nền kinh tế nước ta (%)</caption> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Nông nghiệp (%)</th> <th>Lâm nghiệp (%)</th> <th>Ngư nghiệp (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năm 2000</td> <td>79,0</td> <td>4,7</td> <td>16,3</td> </tr> <tr> <td>Năm 2009</td> <td>74,4</td> <td>2,8</td> <td>22,8</td> </tr> </tbody> </table> <p> <span style="display: inline-block; width: 10px; height: 10px; border: 1px solid black; background-color: white; margin-right: 5px;"></span> <b>Nông nghiệp</b> <span style="display: inline-block; width: 10px; height: 10px; border: 1px solid black; background-color: #cccccc; margin-left: 10px; margin-right: 5px;"></span> <b>Lâm nghiệp</b> <span style="display: inline-block; width: 10px; height: 10px; border: 1px solid black; background-color: #d3d3d3; margin-left: 10px; margin-right: 5px;"></span> <b>Ngư nghiệp</b> </p> </div> <p>* Vẽ đúng 1 biểu đồ cho 0,50 điểm; nếu mỗi năm chỉ đúng tỉ trọng 1 ngành thì cho 0,25 điểm.  * Nếu biểu đồ năm 2000 lớn hơn biểu đồ năm 2009 thì trừ 0,25 điểm.  * Trường hợp không có chú giải hoặc chú giải sai thì giám khảo đối chiếu các hình quạt trên mỗi biểu đồ với số liệu của các năm đã cho trong đề bài. Nếu thấy các hình quạt phù hợp với tỉ trọng của các ngành đã cho ở bảng số liệu thì coi là đúng và cho điểm theo biểu điểm trên.</p> <p><b>b) Nhận xét sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất của khu vực I năm 2009 so với năm 2000.</b></p> <p>- Cơ cấu giá trị sản xuất của khu vực I năm 2009 so với năm 2000 có sự thay đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỉ trọng ngành nông nghiệp giảm (dẫn chứng). <span style="float: right;">0,25</span></li> <li>+ Tỉ trọng ngành lâm nghiệp giảm (dẫn chứng). <span style="float: right;">0,25</span></li> <li>+ Tỉ trọng ngành ngư nghiệp tăng (dẫn chứng). <span style="float: right;">0,25</span></li> </ul> <p>- Tuy có sự thay đổi nhưng tỉ trọng ngành nông nghiệp vẫn cao nhất, ngành lâm nghiệp chiếm tỉ trọng thấp nhất. <span style="float: right;">0,25</span></p>	Năm	Nông nghiệp (%)	Lâm nghiệp (%)	Ngư nghiệp (%)	Năm 2000	79,0	4,7	16,3	Năm 2009	74,4	2,8	22,8
Năm	Nông nghiệp (%)	Lâm nghiệp (%)	Ngư nghiệp (%)										
Năm 2000	79,0	4,7	16,3										
Năm 2009	74,4	2,8	22,8										

	<b>2. Việc phát triển sản xuất lương thực ở nước ta dựa trên những thế mạnh tự nhiên nào? (1,00đ)</b>	
	- Thế mạnh về đất đai ( <i>diễn giải về diện tích, chất lượng</i> ).	0,25
	- Thế mạnh về khí hậu ( <i>tóm tắt ý nghĩa của tính chất nhiệt đới ẩm</i> ).	0,25
	- Thế mạnh về nguồn nước ( <i>tóm tắt ý nghĩa của mạng lưới thủy văn, chế độ nước...</i> ).	0,25
	- Các thế mạnh tự nhiên khác ( <i>nêu ít nhất 1 thế mạnh ngoài các thế mạnh trên</i> ).	0,25
<b>Câu III (3,5 điểm)</b>	<b>1. Kể tên các ngành của mỗi trung tâm công nghiệp. Nêu thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. (1,50đ)</b>	
	<b>a) Kể tên các ngành của mỗi trung tâm công nghiệp.</b>	
	- Biên Hoà: kể đúng ít nhất 5 ngành.	0,25
	- Vũng Tàu: kể đúng ít nhất 5 ngành.	0,25
	- Mỹ Tho: kể đúng ít nhất 2 ngành.	0,25
	<b>b) Nêu thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.</b>	
	- Thế mạnh về vị trí và tài nguyên thiên nhiên ( <i>diễn giải</i> ).	0,25
	- Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào, có chất lượng.	0,25
	- Các thế mạnh khác: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kĩ thuật...	0,25
	<b>2. Tại sao vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có thể phát triển mạnh cây cận nhiệt và ôn đới? (1,00đ)</b>	
	- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh là cơ sở để vùng phát triển các loại cây cận nhiệt, ôn đới.	0,25
	- Khí hậu phân hoá theo địa hình tạo sự đa dạng cho các sản phẩm cây trồng.	0,25
	- Có thuận lợi về đất đai để trồng các loại cây cận nhiệt, ôn đới ( <i>diện tích, chất lượng</i> ).	0,25
	- Có các yếu tố khác: dân cư, thị trường...	0,25
	<b>3. Trình bày các hạn chế chủ yếu ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng. (1,00đ)</b>	
	- Sức ép dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội ( <i>diễn giải</i> ).	0,50
	- Nhiều thiên tai, tài nguyên không thật phong phú...	0,25
	- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng còn chậm.	0,25
	<b>Tổng điểm toàn bài (I + II + III)</b>	<b>10,00</b>

-----Hết-----